

# ĐÀO TẠO VỀ IFRS TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG: BÀN VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

TS. Nguyễn Hồng Thu\* - PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiến\*\*

Theo lộ trình áp dụng báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với các doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính ban hành (Bộ Tài chính, 2020). Hiện nay, nhiều trường đại học, cao đẳng (ĐHCD) tại Việt Nam đã và đang bắt đầu vận dụng IFRS vào giảng dạy. Tuy nhiên, khác với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam, các IFRS tập trung vào việc hướng dẫn các nguyên tắc cho người làm kế toán khi trình bày thông tin trên báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo thông tin cung cấp trên báo cáo tài chính là trung thực và hợp lý; vì vậy, việc giảng dạy IFRS cho người học có phần khác biệt hơn so với việc giảng dạy chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam. Bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm trao đổi và bàn luận về phương pháp giảng dạy IFRS đối với các trường ĐHCĐ tại Việt Nam dựa trên dữ liệu khảo sát và phỏng vấn 200 giảng viên giảng dạy ngành kế toán, kiểm toán và tài chính tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp giảng dạy có tác động tích cực đến việc giảng dạy IFRS và việc kết hợp nhiều phương pháp trong giảng dạy như dạy học tích cực, dạy học theo mô hình hoá, dạy học theo xử lý tình huống,... sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với IFRS.

• Từ khóa: IFRS, giảng dạy IFRS, phương pháp giảng dạy, đại học, cao đẳng.

According to the roadmap for applying international financial statements (IFRS) to enterprises, which has been issued by the Ministry of Finance (Ministry of Finance, 2020). Currently, many universities and colleges in Vietnam have been starting to apply IFRS in teaching. However, unlike Vietnam's accounting standards and corporate accounting regime, IFRSs focus on guiding principles for accountants when presenting information in financial statements, in order to ensure the information provided on the financial statements is true and fair; Therefore, the teaching of IFRS to learners is somewhat different from the teaching of accounting standards and the corporate accounting regime of Vietnam. This study was conducted to exchange and discuss IFRS teaching methods for universities and colleges in Vietnam based on survey data and interviews with 200 lecturers teaching accounting, auditing and finance in Vietnam. The research results show that the teaching method has a positive impact on the teaching of IFRS and the combination of many methods in teaching such as active teaching, modeling teaching, and case learning, etc., will contribute to improving the effectiveness of teaching for IFRS.

• Keywords: IFRS, IFRS teaching, teaching method, universities, colleges.

Ngày nhận bài: 15/3/2022

Ngày gửi phản biện: 16/3/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 26/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/3/2022

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học là một hoạt động phức tạp, theo đó phương pháp giảng dạy cũng đa dạng và phức tạp, phụ thuộc vào đối tượng người học, bậc học và các công cụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy. Chính vì vậy, trong hoạt động giảng dạy, hiện vẫn chưa có một định nghĩa nào là cụ thể và đầy đủ nhất về phương pháp giảng dạy; tuy nhiên, qua tổng quan các nghiên cứu cho thấy, cũng có một số quan điểm cho rằng: (i) Phương pháp giảng dạy là cách thức làm việc giữa người dạy và người học, qua đó người học có thể nắm bắt được các kiến thức, kỹ năng và hình thành năng lực, thái độ, tư duy, và (ii) Phương pháp giảng dạy là các hình thức kết hợp các hoạt động của người dạy và người học với mục tiêu là hướng về một hoạt động, chủ thể,... để đạt được một mục đích nào đó.

Đồng thời, đối với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam (Bộ Tài chính, 2014, 2016, 2018), nội dung chú trọng đến công tác tính toán, kỹ thuật hạch toán và ghi sổ đối với

\* Trường Đại học Thủ Dầu Một; email: thunh@tdmu.edu.vn

\*\* Trường Đại học Quy Nhơn; email: tiennn@qnu.edu.vn

người làm công tác kế toán tại các doanh nghiệp; theo đó, việc sử dụng phương pháp thuyết trình/thuyết giảng là có thể phù hợp. Trong khi đó, các chuẩn mực IFRS lại hướng đến các khái niệm và hướng dẫn thực hiện các nguyên tắc; do đó, việc thuyết trình/thuyết giảng các chuẩn mực IFRS đối với người học có thể sẽ không mang lại hiệu quả trong hoạt động giảng dạy.

Vì vậy, với mục tiêu nghiên cứu và trao đổi nhằm đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy đối với IFRS trong các trường ĐHCĐ tại Việt Nam theo lộ trình áp dụng IFRS của Bộ Tài chính, nhằm tạo hứng thú cho người học, kết hợp giữa học các kiến thức IFRS với thực hành xử lý các tình huống thực tế liên quan đến IFRS tại các doanh nghiệp, để qua đó phát triển và hình thành những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho người học, góp phần giúp người học ở các trường đại học, cao đẳng nhanh chóng hòa nhập và thích ứng với thị trường lao động về kế toán, kiểm toán và tài chính sau khi tốt nghiệp.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến phương pháp giảng dạy IFRS nói riêng và phương pháp giảng dạy kế toán nói chung ở các trường đại học, cao đẳng, đã có một số nghiên cứu về vấn đề này và phần lớn các nghiên cứu đều cho rằng phương pháp giảng dạy là cách thức, sự tương tác chung giữa giảng viên và người học ở trong một điều kiện dạy học nhất định, nhằm đạt được các mục tiêu của việc đào tạo, điển hình như các nghiên cứu tiêu biểu sau:

Coetzee và Schmulian (2012) cho thấy cần đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với các khái niệm trong khung khái niệm cho từng IFRS. Phương pháp giảng dạy đổi mới cần được thay đổi như mô phỏng, đóng vai, tình huống, phân tích tình huống với nhiều phương án khác nhau, thuyết trình,...

Còn nghiên cứu của Chiang (2014) cho rằng phương pháp dạy học theo xử lý tình huống và dạy học tích cực có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả học tập của sinh viên ngành kế toán; theo đó, các bài tập cần được cá nhân hóa để cho phép sinh viên chọn lĩnh vực quan tâm của họ và áp dụng các khái niệm kế toán; và nghiên cứu cũng khuyến nghị giảng viên nên xây dựng các câu hỏi để sinh viên trả lời dựa trên các tài liệu đã được cung cấp,

đề cập, điều này sẽ làm tăng phản hồi từ phía sinh viên và tăng giao tiếp giữa học viên với giảng viên.

Đồng thời, nghiên cứu của Bruns (2014) cho rằng có nhiều mô hình kế toán có thể sử dụng để đạt được sự tích hợp bao gồm: giảng dạy các chủ đề liên quan trong một khóa học, giảng dạy theo nhóm trong nhóm và thiết kế toàn bộ chương trình giảng dạy xung quanh các trường hợp kinh doanh và kế toán; phương pháp này mang lại nhiều hiệu quả nhưng đòi hỏi giảng viên mất nhiều thời gian cho việc phát triển và chuẩn bị các tài liệu giảng dạy. Đồng quan điểm về phương pháp giảng dạy có ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy còn có các nghiên cứu của Belyaeva (2019), Seifan (2020), El-Ariss (2021).

Tại Việt Nam hiện nay, các trường ĐHCĐ có đào tạo ngành kế toán, kiểm toán và tài chính hiện đang phát triển các chương trình đào tạo theo hai định hướng là định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, định hướng nghiên cứu chỉ tập trung vào các trường đại học lớn và có thâm niên lâu năm trong việc đào tạo ngành kế toán, kiểm toán và tài chính như Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; còn lại phần lớn các trường là đào tạo theo định hướng ứng dụng. Vì vậy, việc lựa chọn định hướng đào tạo của các trường ĐHCĐ sẽ có tác động nhất định đến phương pháp giảng dạy IFRS, điển hình như:

Mai Ngọc Anh (2016) cho rằng phương pháp giảng dạy được áp dụng tại các trường ĐHCĐ tại Việt Nam hiện nay vẫn thiên về đào tạo “kỹ thuật định khoản và ghi sổ” theo các quy định của chế độ kế toán áp dụng cho từng nhóm doanh nghiệp quy mô lớn, quy mô vừa và nhỏ, quy mô siêu nhỏ, nên phương pháp thuyết giảng được áp dụng phổ biến. Đồng thời, cách thức đánh giá kết quả người học cũng thiên về đánh giá kỹ thuật/cách thức định khoản, ghi sổ, trình bày báo cáo tài chính,... và thiên về học thuộc. Từ đó cho thấy, phương pháp giảng dạy như hiện nay sẽ làm hạn chế việc truyền đạt và khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Trịnh Đức Vinh (2019) cho thấy việc đổi tên chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) thành chuẩn mực IFRS không đơn thuần chỉ là việc thay tên đổi họ cho một hệ thống chuẩn mực, vấn đề cốt lõi là muốn nhấn mạnh đến mục đích của chuẩn mực là cung cấp thông tin trên báo cáo tài chính chứ không phải là ghi chép kế toán. Do vậy, phương

pháp đào tạo, trang bị các kỹ năng nghề nghiệp cho kế toán tại các trường đại học hiện nay cần có sự thay đổi, các kỹ năng ghi sổ kế toán (lập các bút toán định khoản), kê khai thuế chỉ còn đóng vai trò thứ yếu, mang tính chất hỗ trợ cho mục đích chính của công tác kế toán.

Le và cộng sự (2021) chỉ rõ phương pháp giảng dạy là một trong những nhân tố tác động mạnh mẽ đến quá trình giảng dạy IFRS tại các trường ĐHCĐ ở Việt Nam hiện nay. Hầu hết giảng viên giảng dạy ngành kế toán, kiểm toán tại các trường ĐHCĐ trong nhóm khảo sát đều cho rằng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại giúp truyền đạt kiến thức IFRS được hiệu quả và thúc đẩy quá trình tìm tòi, tự nghiên cứu của sinh viên tốt hơn.

Tóm lại, từ tổng quan nghiên cứu nêu trên cho thấy, phương pháp giảng dạy tại các trường ĐHCĐ tại Việt Nam hiện nay thiên về việc tuân thủ các văn bản pháp luật về kế toán do Nhà nước ban hành; do đó, phương pháp giảng dạy thiếu đi tính linh hoạt, nên sinh viên tiếp thu kiến thức một cách thụ động và khó phát huy khả năng nghiên cứu và kỹ năng xử lý tình huống khi gặp các vấn đề mới phát sinh khi chưa có quy định hướng dẫn chi tiết hay chưa rõ ràng trong các thông tư, văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác kế toán. Trong khi đó, IFRS tập trung vào việc hướng dẫn các nguyên tắc cho kế toán để đảm bảo báo cáo tài chính được lập một cách trung thực và hợp lý. Vì vậy, để giảng dạy các IFRS hiệu quả, phương pháp giảng dạy yêu cầu phải thay đổi cách tiếp cận, khác với tiếp cận tuân theo các quy tắc hiện hành. Đây cũng chính là khoảng trống cần nghiên cứu và trao đổi của nghiên cứu này.

**3. Thực trạng kết quả khảo sát về phương pháp giảng dạy IFRS**

Để xác định ý kiến đánh giá của các giảng viên về phương pháp giảng dạy IFRS, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 200 giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, học viện và các hiệp hội nghề nghiệp dựa trên thang đo Likert với 05 mức tùy chọn và các mức đánh giá theo thang đo này như sau: 1 - Rất không đồng ý; 2 - Không đồng ý; 3 - Trung lập; 4 - Đồng ý; 5 - Rất đồng ý thông qua công cụ Google Form. Sơ lược về đối tượng các giảng viên được khảo sát và kết quả khảo sát như sau:

**3.1. Sơ lược về đối tượng khảo sát**

**Bảng 1: Sơ lược về các giảng viên trong diện khảo sát**

TT	Chỉ tiêu khảo sát	Kết quả	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trình độ chuyên môn	Giáo sư/Phó Giáo sư	31	15,5%
		Tiến sĩ	86	43,0%
		Thạc sĩ	83	41,5%
		<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100,0%</b>
2	Về đơn vị công tác	Trường Đại học	164	82,0%
		Trường Cao đẳng	21	10,5%
		Khác (Học viện, Hiệp hội nghề nghiệp,...)	15	7,5%
		<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100,0%</b>
3	Về lĩnh vực giảng dạy chính	Kế toán	97	48,5%
		Kiểm toán	72	36,0%
		Tài chính	31	15,5%
		<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100,0%</b>
4	Về thâm niên công tác giảng dạy	Trên 20 năm	81	40,5%
		Từ 10 năm đến 20 năm	59	29,5%
		Dưới 10 năm	60	30,0%
		<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100,0%</b>
5	Có hiểu biết nhất định về IFRS	Có	200	100,0%
		Không	0	0,0%
		<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100,0%</b>

Từ kết quả thống kê cho thấy, 100% giảng viên trong diện khảo sát đều có hiểu biết nhất định về IFRS, điều này cho thấy đối tượng giảng viên lựa chọn khảo sát của nghiên cứu là phù hợp với mục tiêu nghiên cứu; trong đó: (i) Về trình độ chuyên môn, Giáo sư/Phó Giáo sư chiếm 15,5%, Tiến sĩ chiếm 43%, Thạc sĩ chiếm 41,5%, cho thấy phần lớn các giảng viên trả lời phiếu khảo sát có trình độ chuyên môn cao; (ii) Về đơn vị công tác, trường đại học chiếm 82%, trường cao đẳng chiếm 10,5%, học viện và các hiệp hội nghề nghiệp chiếm 7,5%, cho thấy phần lớn các giảng viên trả lời phiếu khảo sát đến từ các trường đại học trên cả nước; (iii) Về lĩnh vực giảng dạy, kế toán chiếm 48,5%, kiểm toán chiếm 36%, tài chính chiếm 15,5%, cho thấy phần lớn giảng viên trả lời phiếu khảo sát là giảng viên giảng dạy về kế toán, kiểm toán; (iv) Về thâm niên giảng dạy, trên 20 năm chiếm 40,5%, từ 10 năm đến 20 năm chiếm 29,5%, dưới 10 năm chiếm 30%, cho thấy phần lớn các giảng viên khảo sát có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên. Từ đó cho

thấy, các giảng viên trong diện khảo sát có trình độ chuyên môn, đơn vị công tác, lĩnh vực giảng dạy chính và thâm niên công tác là phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu.

### 3.2. Về kết quả khảo sát

*Thứ nhất*, về phương pháp giảng dạy IFRS

**Bảng 2: Thống kê đánh giá về phương pháp giảng dạy IFRS**

Chỉ tiêu khảo sát	Mẫu	Mức ý nghĩa	Phương sai
1. Việc lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học có tác động tích cực đến việc giảng dạy IFRS	200	4,34	0,614
2. Phương pháp thuyết trình và nêu vấn đề gợi mở phù hợp với việc giảng dạy IFRS	200	4,17	0,556
3. Phương pháp dạy học tích cực phù hợp với việc giảng dạy IFRS	200	4,26	0,654
4. Phương pháp dạy học theo xử lý tình huống phù hợp với việc giảng dạy IFRS	200	4,32	0,573
5. Việc kết hợp nhiều phương pháp trong giảng dạy sẽ nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với IFRS	200	4,41	0,648

Từ kết quả thống kê cho thấy, việc lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học có tác động tích cực đến việc giảng dạy IFRS. Đồng thời, việc kết hợp nhiều phương pháp trong giảng dạy như dạy theo xử lý tình huống, dạy học tích cực,... sẽ nâng cao hiệu quả giảng dạy về IFRS tại các trường ĐHCĐ.

*Thứ hai*, về phương tiện hỗ trợ giảng dạy:

**Bảng 3: Thống kê đánh giá về phương tiện hỗ trợ giảng dạy**

Chỉ tiêu khảo sát	Mẫu	Mức ý nghĩa	Phương sai
1. Hệ thống tài liệu/học liệu (bài giảng, giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo,...) có ảnh hưởng quan trọng đến việc vận dụng IFRS vào giảng dạy	200	4,29	0,610
2. Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ tự học/hướng dẫn tự học có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả vận dụng IFRS vào giảng dạy	200	4,26	0,564
3. Cơ sở thực tập/thực tế đa dạng có ảnh hưởng đến việc vận dụng IFRS vào giảng dạy	200	4,19	0,603

Việc vận dụng phương pháp giảng dạy sẽ bị chi phối rất lớn bởi phương tiện hỗ trợ giảng dạy, vì vậy nghiên cứu đã khảo sát thêm về đánh giá về phương tiện hỗ trợ giảng dạy, kết quả thống kê cho thấy, về phương tiện hỗ trợ giảng dạy thì hệ thống tài liệu/học liệu (bài giảng, giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo,...) và hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ tự học/hướng dẫn tự học có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả vận dụng IFRS vào giảng dạy tại các trường ĐHCĐ trong bối cảnh hiện nay.

### 4. Thảo luận và trao đổi

*Thứ nhất*, về định hướng chuẩn hóa các phương pháp giảng dạy IFRS

Nhóm tác giả cho rằng, để phương pháp giảng dạy IFRS mang lại hiệu quả, giảng viên cần nhấn mạnh vào các khái niệm cơ bản, các nguyên tắc áp dụng IFRS cho các tình huống cụ thể mang tính giả định, để từ đó người học phát triển, khám phá và tìm ra giải pháp cho những vấn đề đã học của từng IFRS cụ thể. Theo cách tiếp cận này, việc giảng viên chú trọng nhấn mạnh vào việc giảng dạy các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của từng IFRS hơn là ghi nhớ hay học thuộc các quy tắc, bút toán ghi các định khoản. Để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi giảng viên kế toán tiếp cận với các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, kết hợp với các phương tiện hỗ trợ dạy học hiện đại để thúc đẩy người học tích cực học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tế và hiểu biết sâu sắc về IFRS được học. Theo đó, các phương pháp lấy người học làm trung tâm nắm bắt nhiều phương pháp học tập tích cực mà nghiên cứu này hướng đến trao đổi là phương pháp giảng dạy dựa trên câu hỏi, hợp tác, phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề, phương pháp dựa trên kinh nghiệm (bao gồm nghiên cứu tình huống, mô phỏng, trò chơi, đóng vai - đóng kịch và trải nghiệm thực tế công tác kế toán tại các doanh nghiệp). Đồng thời, các phương pháp giảng dạy cần hướng đến sử dụng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác nhau để góp phần giảm bớt tình trạng độc thoại, thuyết trình một chiều của giảng viên trong quá trình giảng dạy.

*Thứ hai*, thảo luận và trao đổi về các phương pháp giảng dạy IFRS hiệu quả

*Một là*, phương pháp giảng dạy dựa trên câu hỏi: Phương pháp giảng dạy dựa trên câu hỏi tập trung vào tìm hiểu và học tập thực tế của người học, trong đó người học đóng vai trò tích cực bằng

cách tham gia vào quá trình học tập với các vấn đề gợi mở của giảng viên. Khi đó, giảng viên chỉ đóng vai trò là người hỗ trợ, cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ cho người học trong quá trình học tập. Phương pháp này giúp người học trình bày các câu hỏi cần trả lời, các vấn đề cần giải quyết hoặc các tình huống cần giải thích. Theo phương pháp này, nghiên cứu của Lee (2004), Jackling và Natoli (2013) cũng cho thấy phương pháp này giúp người học đặt ra các câu hỏi phù hợp, xác định và thu thập bằng chứng phù hợp, trình bày kết quả một cách hệ thống, phân tích và diễn giải kết quả, truyền đạt các suy luận và đánh giá giá trị của các kết luận đó. Vì vậy, phương pháp này khi vận dụng giảng dạy IFRS sẽ giúp người học hiểu rõ nội dung các chuẩn mực IFRS, phát hiện ra những vấn đề dễ gây nhầm lẫn khi vận dụng IFRS vào xử lý các tình huống cụ thể.

*Hai là, phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề:* Phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi như một phương pháp thu thập thông tin cần thiết để giải quyết các vấn đề cụ thể. Phương pháp này chú trọng vào việc truyền đạt được kiến thức mới bằng cách áp dụng thông tin đã học trước đó vào một tình huống mới. Theo đó, đòi hỏi người học phải đối mặt với thông tin về một vấn đề liên quan đến các chuẩn mực IFRS và cần có câu trả lời cho vấn đề đặt ra. Do đó, giảng viên cần xác định vấn đề và đưa ra các thông tin cần thiết để người học suy luận và giải quyết vấn đề để đưa ra các giải pháp khả thi. Theo phương pháp này, nghiên cứu của Prince và Felder (2006) cho rằng phương pháp giảng dạy khó và phức tạp nhất, vì người học có thể đi theo những hướng không thể đoán trước và không quen thuộc, đòi hỏi giảng viên hướng dẫn phải linh hoạt và có trình độ chuyên môn cao về các chuẩn mực IFRS; đồng thời, cần có các kỹ thuật và các phương tiện giảng dạy hỗ trợ thích hợp cho người học. Ngoài ra, giảng viên cũng cần có các kỹ năng xử lý tốt tình huống phát sinh ngoài dự kiến từ người học khi người học đề nghị cung cấp thêm thông tin về chủ đề/vấn đề học tập, do đó giảng viên cần có nền tảng kiến thức về các chuẩn mực IFRS tốt, tích hợp các kiến thức của học phần nhằm thuận lợi trong suốt chương trình dạy học để tạo ra môi trường phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc theo nhóm cho người học.

*Ba là, phương pháp giảng dạy dựa trên kinh nghiệm:* Phương pháp giảng dạy dựa trên kinh

nghiệm là quan điểm giáo dục dựa trên sự lựa chọn đa dạng của các phương pháp giáo dục, từ đào tạo tại chỗ đến mô phỏng dựa trên lớp học ảo (Kolb và Kolb, 2005). Theo phương pháp này, giảng viên hướng dẫn và khuyến khích người học chuyển đổi các sự kiện trừu tượng thông qua các hoạt động mang lại sự trải nghiệm cho người học, giảng viên cần cố gắng tránh những tình huống chỉ có một giải pháp duy nhất và truyền cảm hứng đến người học thử nghiệm bằng cách sử dụng kiến thức chuẩn mực IFRS. Nghiên cứu của (Hannon và cộng sự, 2004) cho thấy phương pháp giảng dạy dựa trên kinh nghiệm hiệu quả hơn nhiều so với phương pháp học tập truyền thống vì mang lại nhiều động lực học tập cho người học hơn; thúc đẩy sự nhạy bén, kỹ năng quản lý và ra quyết định cho người học. Người học được phát triển năng lực chuyên môn cá nhân và các kỹ năng nghề nghiệp thông qua tự học hỏi và nghiên cứu, học từ những trải nghiệm thực tế về các chuẩn mực IFRS chứ không chỉ từ lý thuyết dưới nhiều hình thức như: tình huống, mô phỏng, đóng vai, hoạt động trò chơi và trải nghiệm thực tế. Trong đó, (i) Giảng dạy tình huống thường gồm tình huống có trình tự được trình bày đầy đủ trước phần hướng dẫn, sau đó giảng viên dẫn dắt sinh viên vào cuộc thảo luận, giảng viên mô tả những gì đã xảy ra dưới dạng câu chuyện hoặc một chuỗi sự kiện để cung cấp thông tin và trao đổi qua các câu hỏi dẫn dắt, phương pháp này buộc người học phải suy nghĩ về tình huống để tạo ra các giả thuyết và phương án để hình thành kế hoạch giải quyết tình huống và phát triển kỹ năng xử lý tình huống; (ii) Giảng dạy mô phỏng là kịch bản để hướng dẫn cho người học được đặt trong “thế giới ảo” do giảng viên giả định, giảng viên sẽ kiểm soát các thông số của “thế giới ảo” này, và người học cần tương tác để đạt được kết quả học tập mong muốn, nhiều mô phỏng có thể dựa trên máy tính (thông qua các phần mềm kế toán hay quản lý tổng thể - ERP,...) để người học sử dụng các mô hình và thử nghiệm, cho phép đưa ra và kiểm tra các giả thuyết, từ đó hình thành sự hiểu biết về IFRS; (iii) Giảng dạy đóng vai là phương pháp giảng dạy giao các vai trò cho các người học của nhóm để giải quyết một loạt vấn đề đặt ra. Sau đó, người học được yêu cầu ứng biến hành vi theo vai trò được giao trong một tình huống quy định, qua đó để hỗ trợ người học áp dụng nội dung IFRS đã học trên lớp vào thực tiễn, góp phần phát triển sự hiểu biết sâu sắc về

các tình huống giải quyết vấn đề, tạo cơ hội phát triển kỹ năng lãnh đạo, tăng sự quan tâm yêu thích của người học khi tiếp cận các chuẩn mực IFRS; (iv) Giảng dạy bằng trò chơi đem đến cho người học trải nghiệm không phải giành chiến thắng, mà là tiếp thu kiến thức và hiểu rõ IFRS hơn, phương pháp này kết hợp yếu tố vui nhộn trong quá trình học tập giúp người học học được nhiều hơn với tâm lý thoải mái, hay nói cách khác, việc sử dụng trò chơi như một kỹ thuật thúc đẩy tinh thần học tập tích cực trong giảng dạy IFRS, giúp người học phát triển các kỹ năng cốt lõi được học trong lớp và tăng cường phát triển tư duy phản biện và (v) Giảng dạy thông qua trải nghiệm thực tế cung cấp cho người học bối cảnh để hiểu mối liên hệ giữa lý thuyết IFRS và vận dụng vào thực tế tốt hơn. Trải nghiệm thực tế cũng được kết nối rất chặt chẽ với việc học tập, giúp người học tiếp xúc với các tình huống đa dạng trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau trên thực tế. Phương pháp này sẽ giúp phát triển ý thức trách nhiệm xã hội của người học và giúp người học hiểu rõ hơn các kiến thức IFRS đã học và có thêm kinh nghiệm xử lý thực tiễn.

### 5. Kết luận

Phương pháp giảng dạy là cách thức làm việc giữa người dạy và người học, qua đó người học có thể nắm bắt được các kiến thức, kỹ năng và hình thành năng lực, thái độ, tư duy. Do đó, những phương pháp giảng dạy của nghiên cứu thảo luận nêu trên sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp thu các kiến thức IFRS, hình thành các kỹ năng nghề nghiệp cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, cũng như khả năng áp dụng các kiến thức IFRS vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề thực tiễn ở doanh nghiệp đặt ra. Vì vậy, việc sử dụng các phương pháp giảng dạy ở trên cho phép giảng viên cũng như người học có nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế hơn là những giờ học lý thuyết trên lớp. Đây cũng là cơ hội tốt cho đội ngũ giảng viên phát triển và trau dồi kiến thức chuyên môn cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu của người học trong bối cảnh áp dụng IFRS vào giảng dạy ở các trường ĐHCĐ trong thời gian tới theo lộ trình áp dụng IFRS của Bộ Tài chính.

### Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014. Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2016). Thông tư số 133/2016/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2016. Hà Nội.

Bộ Tài chính (2018). Thông tư số 132/2018/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ, ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2018. Hà Nội.

Bộ Tài chính (2020). Quyết định số 345/QĐ-BTC về việc Phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực BCTC tại Việt Nam, ban hành ngày 16 tháng 3 năm 2020. Hà Nội.

Mai Ngọc Anh (2016). Đào tạo chuẩn mực quốc tế về BCTC (IFRS) - Cơ hội và thách thức đối với các trường đại học Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo "IFRS - Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam", Nhà xuất bản Tài chính, Tháng 12/2016, 241 - 246.

Trịnh Đức Vinh (2019). Kỹ năng - kiến thức người làm công tác kế toán cần được trang bị để đáp ứng yêu cầu đổi mới kế toán tại Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo Kế toán Việt Nam - Tương lai và triển vọng, 22-23.

Belyaeva, I. G., Samorodova, E. A., Voron, O. V., & Zakirova, E. S. (2019). Analysis of Innovative Methods' Effectiveness in Teaching Foreign Languages for Special Purposes Used for the Formation of Future Specialists' Professional Competencies. *Educ. Sci*, 9, 171. <https://doi.org/10.3390/educsci9030171>

Bruns, S. M. (2014). Accounting Integration Issues: From AECC to Pathways and Beyond. *Advances in Accounting Education: Teaching and Curriculum Innovations*, 15, 127-134. <https://doi.org/10.1108/S1085-462220140000015005>

Coetzee, S.A. & Schmulian, A. (2012). A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS. *Accounting Education*, 27 (1), 83-100.

Chiang, B. (2014). Self-Directed Learning: Using Individualized Self-Directed Learning Assignments in a Managerial Accounting Course, *Advances in Accounting Education: Teaching and Curriculum Innovations*, 15, 79-101. <https://doi.org/10.1108/S1085-462220140000015008>.

El-Ariss, B., Zanelidin, E., Ahmed, W. (2021). Using Videos in Blended E-Learning for a Structural Steel Design Course. *Educ. Sci*, 11, 290. <https://doi.org/10.3390/educsci11060290>.

Hannon, S., McBride, H. & Burns, B. (2004). Developing creative and thinking abilities in business graduates: The value of experiential learning, *Industry and Higher Education*, 18(2), 95-100. <https://doi.org/10.5367/02F00000000-4323051868>.

Jackling, B. P. & Natoli, R. (2013). Transitioning to IFRS in Australian classrooms: Impact on teaching approaches. *Accounting Education*, 28 (2), 263-275.

Kolb, A.Y. & Kolb, D.A. (2005). Learning styles and learning spaces: Enhancing experiential learning in higher education. *Academy of Management Learning and Education*, 4(2), 193-212. <http://bit.ly/2uGA45w>

Le, T. H. P., Tran, T. C. T., Nguyen, T. L. H., Dao, N. M., Ngo, N. M. Q., Nguyen, N. T. (2021). Determining factors impacting the application of IFRS in teaching: Evidence from Vietnam. *Journal of Accounting, Online Issue* 8 (3), 1-12.

Lee, V.S. (2004). *Teaching and Learning through Inquiry*. Sterling, VA: Stylus Publishing.

Prince, M.J. & Felder, R.M. (2006). Inductive teaching and learning methods: Definitions, Comparisons and Research Bases. *Journal of Engineering Education*, 95(2), 123-138. <https://doi.org/10.1002/j.2168-9830.2006.tb00884.x>

Seifan, M., Dada, O. D., Berenjian, A. (2020). The Effect of Real and Virtual Construction Field Trips on Students' Perception and Career Aspiration. *Sustainability*, 12, 1200. <https://doi.org/10.3390/su12031200>.